

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

*Bạch Long Vĩ, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẢO BẠCH LONG VĨ, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu: Thôn 5, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi đang sinh sống: Huyện B, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Trần Văn D, sinh năm 1978; đăng ký hộ khẩu: xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nơi đang sinh sống: huyện B, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Chị Lê Thị T và anh Trần Văn D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị T và anh Trần Văn D được Tòa án chấp nhận.

[2] Về yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

Chị Lê Thị T và anh Trần Văn D có 02 con chung là con trai tên Trần Văn Thiện sinh ngày 15/9/2011 và con gái tên Trần Thị Minh Thư sinh ngày 17/12/2018. Hai người đã thỏa thuận chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con gái Trần Thị

Minh Thư, anh Trần Văn D trực tiếp nuôi con trai tên Trần Văn Thiện khi ly hôn và không ai phải cấp dưỡng cho con. Sự thỏa thuận của chị Lê Thị T và anh Trần Văn D về người nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và quyền lợi về mọi mặt của các con vẫn được đảm bảo nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Lê Thị T và anh Trần Văn D.

[3] Về tài sản chung

Đương sự không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự

Anh Trần Văn D tự nguyện nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T với anh Trần Văn D.

- Về con chung:

Giao cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con gái tên Trần Thị Minh T1 sinh ngày 17/12/2018, giao cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi con trai tên Trần Văn T2 sinh ngày 15/9/2011 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung:

Chị Lê Thị T với anh Trần Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Trần Văn D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp (ghi tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000766 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Long Vĩ), anh Trần Văn D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Bạch Long Vĩ;
- Chi cục THADS H. Bạch Long Vĩ;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (để ghi vào sổ hộ tịch: GCN kết hôn số 75/2014 ngày 30/12/2014, quyển số 01/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Phương**